

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN ĐỊA LÝ KHỐI 9

(Từ ngày 30/10/2023 đến ngày 04/11/2023)

SỰ PHÂN HOÁ LÃNH THỔ

Bài 17: VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

A. LÝ THUYẾT

I. Vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ

- Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng lãnh thổ phía Bắc.
- Giáp Trung Quốc, Lào, đồng bằng Sông Hồng và vùng Bắc Trung Bộ.
- Diện tích 100965 km² (chiếm 30,7 %), dân số 11,5 triệu người (chiếm 14,4%) năm 2002.
- Ý nghĩa vị trí: dễ giao lưu với Trung Quốc và các nước thuộc tiểu vùng sông Mê-công.

II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

1. Điều kiện tự nhiên:

***Thuận lợi:**

- Khí hậu nhiệt đới ẩm có mùa đông lạnh thích hợp các loại cây công nghiệp cận nhiệt đới, cây ôn đới.
- Vùng có vị trí giáp biển, có nhiều đảo nhỏ thuộc vịnh Hạ Long tạo khả năng phát triển kinh tế biển: nuôi trồng đánh bắt thủy sản, du lịch.

***Khó khăn:**

- Địa hình bị chia cắt mạnh, thời tiết diễn biến thất thường, gây trở ngại cho giao thông vận tải, sản xuất và đời sống.

2. Tài nguyên:

***Thuận lợi:**

- Tài nguyên khoáng sản, thủy điện phong phú, đa dạng.
- Phân bố tập trung.

***Khó khăn:**

- Khoáng sản có trữ lượng nhỏ, điều kiện khai thác phức tạp.
- Nạn chặt phá rừng bừa bãi dẫn đến xói mòn, lũ quét làm cho chất lượng môi trường giảm sút.

III. Đặc điểm dân cư xã hội

- Trung du và miền núi Bắc Bộ là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc , đời sống một bộ phận dân cư vẫn còn nhiều khó khăn nhưng đang được cải thiện.
- Dân cư có sự chênh lệch trình độ và mức sống ở hai tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc về mặt xã hội.
- Trình độ văn hoá và kĩ thuật của người lao động còn thấp.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

- Ghi bài vào tập.
- Học thuộc bài 17.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Nguyễn Thị Ngọc Tơ

-SĐT: 0933773181